

160/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH TRÀ VINH – LUỒNG SÔNG HẬU – Phiên bản mới

Phiên bản mới sản xuất ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Số hiệu	Tên hải đồ, giới hạn khung và ghi chú khác	Tỷ lệ	Phiên bản, ngày
VN4HG001	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°25'26"N - 09°33'26"N, 106°26'45"E - 106°32'00"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 11 năm 2021
VN4HG002	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°26'13"N - 09°34'13"N, 106°21'30"E - 106°26'45"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 11 năm 2021
VN4HG003	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°29'53"N - 09°37'53"N, 106°16'15"E - 106°21'30"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 11 năm 2021

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

160/2021 – VIET NAM – TRA VINH SEA PORT WATER – SONG HAU CHANNEL – New Edition

New edition charts published 01 November 2021.

Chart No.	Chart name, frame limits and other remarks	Scale	Edition, date
VN4HG001	Song Hau channel 09°25'26"N - 09°33'26"N, 106°26'45"E - 106°32'00"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, Fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, November 2021
VN4HG002	Song Hau channel 09°26'13"N - 09°34'13"N, 106°21'30"E - 106°26'45"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, Fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, November 2021
VN4HG003	Song Hau channel 09°29'53"N - 09°37'53"N, 106°16'15"E - 106°21'30"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, Fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, November 2021

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
